

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2025/HS-ST

Ngày: 24/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K -THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Văn Thoại;

2. Ông Nguyễn Viết Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Đ Tuấn -Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K – Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Cao Đức Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2025/HS-ST, ngày 27 tháng 02 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2025, đối với các bị cáo:

1). Họ và tên: **Nguyễn Tuấn C**; (Tên gọi khác: Không); sinh năm 1988; tại: Hà Nội; giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: P.1701, ĐN1, CT3, KĐT M Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đ, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Tuấn S, sinh năm 1942 và con bà Phạm Thị Th, sinh năm 1958; gia Đ bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ 4; vợ: Hoàng Thị Huyền, sinh năm 1995; con: Có 01 con sinh năm 2017; theo danh chỉ bản số 0571, lập ngày 22/11/2024 tại Công an huyện K, thành phố Hà Nội thể hiện: - Tiền án: Không; - Tiền sự: 01 tiền sự; Ngày 10/6/2022 TAND quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối Nguyễn Tuấn C với thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 21 tháng, kể từ ngày 18/3/2022. Nguyễn Tuấn C chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc ngày 18/12/2023; - Nhân thân: - Tại bản

án số 154/2012/HSPT, ngày 15/5/2012 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt Nguyễn Tuấn C 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/10/2011. Bị cáo chấp hành hình xong phạt tù, ra trại ngày 14/10/2012; - Tại bản án số 86/2013/HSST, ngày 30/9/2013 Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt Nguyễn Tuấn C 24 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" và 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội là 33 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/5/2013. Bị cáo chấp hành hình xong phạt tù, ra trại ngày 07/02/2016; - Tại bản án số 10/2020/HSST, ngày 19/02/2020 Tòa án nhân dân quận Hà Đ, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Tuấn C 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo chấp hành hình xong phạt tù, ra trại ngày 20/3/2021; bị cáo bị bắt quả tang ngày 15/11/2024 đến ngày 24/11/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 – Công an thành phố Hà Nội. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa) .

2). Họ và tên: **Dương Văn H**; (Tên gọi khác: Không); sinh năm 1998; tại: Hà Nội; giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm 1x, thôn V, E, huyện Ú, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Con ông: Dương Văn Đ, sinh năm 1969 và con bà Bùi Thị V, sinh năm 1970; bị cáo là con một trong gia Đ; vợ, con: Chưa có; theo danh chỉ bản số 0066 lập ngày 18/01/2025 tại Công an huyện K, thành phố Hà Nội thể hiện: Tiền án: Không; - Tiền sự: 01 tiền sự; Ngày 05/4/2022 TAND quận Hà Đ, thành phố Hà Nội ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối Dương Văn H với thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 tháng, kể từ ngày 13/3/2022. Dương Văn H chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc ngày 13/9/2023. Trong vụ án này bị cáo Dương Văn H bị Công an quận Q, thành phố Hà Nội tạm giữ, tạm giam trong vụ án khác từ ngày 12/12/2024 về hành vi Trộm cắp tài sản trên địa bàn quận Q. Hiện bị cáo Dương Văn H đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. (Bị cáo có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

Những người tham gia tố tụng khác:

* Người bị hại: 1. Chị Phạm Hồng N – Sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 287 Nguyễn T, thị trấn Trâu Quỳnh, huyện K, thành phố Hà Nội.

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

2. Anh Vũ Đức L – Sinh năm 2001; Địa chỉ: Tổ 7, phường Đ, quận L Biên, thành phố Hà Nội. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 45 phút, ngày 15/11/2024, Công an thị trấn Q, K, Hà Nội đã tiếp nhận và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Tuấn C có hành vi Trộm cắp tài sản tại Bệnh viện đa khoa K thuộc địa bàn thị trấn Q, K, Hà Nội.

Vật chứng Công an thị trấn Q thu giữ: - 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax màu tím có dung lượng 512Gb, IMEI là 359236732875429, IMEI 2 là 359236732024796, bên trong lắp sim số thuê bao 0986710227; máy cũ, đã qua sử dụng; - 01 chiếc điện thoại di động Iphone XSmax màu đen có dung lượng 256Gb, IMEI là 357300099222526, IMEI 2 là 357300099404363, bên trong lắp sim số thuê bao 0927548856; Thu giữ của Nguyễn Tuấn C: - 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A22 màu đen; - 01 chiếc xe mô tô Honda Wave alpha, màu đen bạc, BKS: 22B2-633.18, số máy: JA39E2094735, số khung: RLHJA3920LY090375.

Tại Kết luận định giá tài sản số 282/KL-HĐĐGTS ngày 22/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện K kết luận: - 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, dung lượng bộ nhớ 512Gb, đã qua sử dụng, mua mới 100% vào ngày 23/11/2023 có trị giá 18.000.000 đồng; - 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS MAX, màu đen, dung lượng bộ nhớ 256Gb, đã qua sử dụng, mua cũ vào năm 2020 có trị giá 4.000.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 22.000.000 đồng.

Tại Cơ quan CSĐT – Công an huyện K, Nguyễn Tuấn C khai nhận: C quen biết Dương Văn H, sinh năm 1998; HKTT: Thôn V, thị trấn V, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội do cả 02 cùng chấp hành cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc Số 1 - Hà Nội từ năm 2022 đến năm 2023. Khoảng 09 giờ, ngày 15/11/2024, H gọi điện cho C qua ứng dụng zalo rủ C đến chỗ H chơi tại Tòa S2.05 Khu đô thị Vinhomes Ocean Park, K, Hà Nội, C đồng ý. Sau đó, C mượn xe máy Honda Wave; BKS: 22B2-633.18 của anh Lê Xuân Trường, sinh năm 2006, trú tại TDP Bảo Sơn, Bá Hiến, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc đi từ khu vực Mê Linh, Hà Nội đến chỗ H. Khoảng 11 giờ cùng ngày, C đến khu vực Tòa S2.05 và gặp H. C rủ H đi trộm cắp điện thoại trong Bệnh viện Đa khoa K, H đồng ý. Khi đi đến Bệnh viện Đa khoa K, H gửi xe vào bãi xe bên trong bệnh viện và cùng C đi bộ vào các dãy nhà trong bệnh viện để xem có phòng bệnh nhân nào sơ hở thì trộm cắp điện thoại. Khi đi đến Phòng 115 tầng 1 Nhà D thuộc Khoa truyền nhiễm, C và H phát hiện 01 phòng bệnh có tiếng chuông điện thoại, C nhìn vào phòng thấy có 01 bệnh nhân đang nằm ngủ và có 02 chiếc điện thoại để trên 02 chiếc giường ở trong phòng, xung quang không có ai trông giữ. C đi vào trong phòng lấy trộm điện thoại còn H đứng ở cửa phòng để canh giới. C lấy được 01

chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen của anh Vũ Đức L, sinh năm 2001; HKTT: Tổ 10, Đ, L Biên, Hà Nội để trên gối cạnh vị trí anh L đang nằm ngủ và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím của chị Phạm Hồng N, sinh năm 1994; HKTT: Ngõi Khang, Bảo Ái, Yên Bình, Yên Bái đang cắm sạc pin trên giường. Sau khi lấy được hai chiếc điện thoại trên, C cầm cả hai chiếc điện thoại đó cùng với một chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A22 của C trên tay phải và đi ra ngoài cửa. Cùng lúc đó, chị Phạm Hồng N đi vệ sinh về đến phòng thì nhìn thấy sự việc và giăng lại điện thoại trên tay C, đồng thời hô hoán. Chị Lê Hồng Loan, sinh năm 1980; HKTT: TDP Voi Phục, Q, K, Hà Nội là bệnh nhân chạy đến hỗ trợ chị N giăng lại điện thoại. Chị Loan lấy lại được chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen của anh L, còn chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím của chị N thì bị rơi xuống sàn nhà C bỏ chạy ra phía ngoài bãi xe, H cũng bỏ chạy cùng C. Chị N cùng một số người đuổi theo và bắt giữ được C, H chạy thoát. Sau đó, Công an thị trấn Q đã tiếp nhận và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng và đưa Nguyễn Tuấn C về trụ sở Công an thị trấn Trâu Quỳnh làm rõ.

Đối với Dương Văn H khi C bị bắt thì H trốn thoát. Quá trình điều tra xác định, ngoài hành vi trộm cắp tài sản nêu trên cùng với Nguyễn Tuấn C thì H lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 11/12/2024 tại số 376 Khâm Thiên, phường Thổ Quan, quận Q, thành phố Hà Nội. Hiện nay, Dương Văn H đang bị Cơ quan CSĐT – Công an quận Q tạm giữ và khởi tố tạm giam H về hành vi Trộm cắp tài sản.

Cơ quan CSĐT – Công an huyện K đã tiến hành lấy lời khai của Dương Văn H. H đã khai nhận toàn bộ hành vi đồng phạm cùng với Nguyễn Tuấn C thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại tại Bệnh viện đa khoa K ngày 15/11/2024.

Đối với 01 chiếc điện thoại, nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, dung lượng bộ nhớ 512GB, đã qua sử dụng, xác định chủ sở hữu là chị Phạm Hồng N; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu đen, dung lượng bộ nhớ 256GB, đã qua sử dụng, xác định chủ sở hữu là anh Vũ Đức L. Ngày 22/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả điện thoại cho chị Phạm Hồng N và anh Vũ Đức L.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A22, màu đen. Qua điều tra xác định là tài sản của Nguyễn Tuấn C không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan CSĐT - Công an huyện K đã tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc xe mô tô Honda Wave alpha, màu đen bạc, BKS: 22B2-633.18, số máy: JA39E 2094735, số khung: RLHJA3920L.Y090375. Qua điều tra xác định chủ xe là anh Lê Xuân Trường. Anh Trường không biết C dùng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Ngày 11/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra

- Công an huyện K đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe máy trên cho anh Lê Xuân Trường.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Hồng N và anh Vũ Đức L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Nguyễn Tuấn C và Dương Văn H.

Tại Cơ quan CSĐT – Công an huyện K Nguyễn Tuấn C và Dương Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Với nội dung trên tại Bản cáo trạng số 23/CT-VKSGL, ngày 24/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Tuấn C và Dương Văn H ra trước tòa với tội danh “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Dương Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa với nội dung bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại Cơ quan CSĐT – Công an huyện K và nội dung bản cáo trạng bị cáo bị truy tố; bị cáo thừa nhận ngày 15/11/2024 bị cáo và Nguyễn Tuấn C đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại, nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím của chị Phạm Hồng N, có giá trị 18.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu đen của anh Vũ Đức L có giá trị 4.000.000 đồng. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tuấn C thừa nhận ngày 15/11/2024, tại phòng D115 – Khoa Truyền nhiễm thuộc BVĐK K, thị trấn Trâu Quỳnh, huyện K, thành phố Hà Nội, lợi dụng sơ hở của chủ tài sản bị cáo và Dương Văn H đã có hành vi lén lút, bí mật trộm cắp 01 chiếc điện thoại, nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím của chị Phạm Hồng N, có giá trị 18.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu đen của anh Vũ Đức L có giá trị 4.000.000 đồng để bán lấy tiền tiêu sài cho bản thân là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bố bị cáo tuổi đã cao bị cáo mong muốn được ở bên cạnh chăm sóc cho bố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 23/CT-VKSGL, ngày 24/02/2025. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với các bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn C và Dương Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị

xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn C mức án phạt tù từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/11/2024; xử phạt bị cáo Dương Văn H mức án phạt tù từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Phạm Hồng N và anh Vũ Đức L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu, đề nghị gì về tài sản đã nhận và về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo nên không xem xét, giải quyết;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định.

Về xử lý vật chứng: Trả lại tài sản cho bị cáo C 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A22, màu đen, cũ, đã qua sử dụng, được niêm phong kín có chữ ký của cán bộ Lương Tiến Phương và dấu của Công an thị trấn Trâu Quỳ.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo C sau khi nghe quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là đúng tội, không oan. Ngoài ra, bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, đối đáp gì khác với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình, bị cáo đã nhận ra sai phạm. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội chăm sóc bố bị cáo.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt của bị cáo H thì bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận hành vi Trộm cắp tài sản như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và lời khai của người bị hại và lời khai của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ được thể hiện trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, công bố tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Người bị hại là chị Phạm Hồng N và anh Vũ Đức L đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chị N, anh L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Tại Cơ quan CSĐT – Công an huyện K chị N và anh L đã có ý kiến trình bày, lời khai được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do đó, sự vắng mặt của người bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản

1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 của BLTTHS.

[2]. Về việc bị cáo vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa của bị cáo Dương Văn H: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho bị cáo Dương Văn H các văn bản tố tụng để bị cáo đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử bị cáo vào ngày 24/3/2025. Bị cáo đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử và bị cáo đồng ý xét xử, không mời luật sư bào chữa. Tuy nhiên, ngày 14/3/2025 bị cáo có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt do bị cáo đang bị tạm giam trong 01 vụ án khác tại Trại tạm giam số 1 – CATP. Hà Nội. Sau khi xem xét, công bố các tài liệu về việc tổng đạt các văn bản tố tụng và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa về nội dung đơn đề nghị xét xử vắng mặt của bị cáo Dương Văn H. Hội đồng xét xử xét thấy Đơn đề nghị xét xử vắng mặt của bị cáo Dương Văn H là tự nguyện, bị cáo nhận tội, không oan, trong hồ sơ đã có lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ chứng minh tội phạm đã đầy đủ. Do đó, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Công an huyện K, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc kh ngại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tuấn C và Dương Văn H: Khoảng 11 giờ cùng ngày, C đến khu vực Tòa S2.05 và gặp H. C rủ H đi trộm cắp điện thoại trong Bệnh viện Đa khoa K, H đồng ý. Khi đi đến Bệnh viện Đa khoa K, H gửi xe vào bãi xe bên trong bệnh viện và cùng C đi bộ vào các dãy nhà trong bệnh viện để xem có phòng bệnh nhân nào sơ hở thì trộm cắp điện thoại. Khi đi đến Phòng 115 tầng 1 Nhà D thuộc Khoa truyền nhiễm, C và H phát hiện 01 phòng bệnh có tiếng chuông điện thoại, C nhìn vào phòng thấy có 01 bệnh nhân đang nằm ngủ và có 02 chiếc điện thoại để trên 02 chiếc giường trong phòng, xung quanh không có ai trông giữ. C đi vào trong phòng lấy trộm điện thoại còn H đứng ở cửa phòng để cảnh giới. C lấy được 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen của anh Vũ Đức L, sinh năm 2001; HKTT: Tổ 10, Đ, L Biên, Hà Nội để trên gối cạnh vị trí anh L đang nằm ngủ và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím của chị Phạm Hồng N, sinh năm 1994; HKTT: Ngõi Khang, Bảo Ái, Yên Bình, Yên Bái đang cắm sạc pin trên giường. Sau khi lấy được hai chiếc điện thoại trên, C cầm cả 02 chiếc điện thoại đó cùng với một chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A22 của C trên tay phải và đi ra ngoài cửa. Cùng lúc đó, chị Phạm Hồng N đi vệ sinh về đến phòng thì nhìn thấy

sự việc và giăng lại điện thoại trên tay C, đồng thời hô hoán. Chị Lê Hồng Loan, sinh năm 1980; HKTT: TDP Voi Phục, Q, K, Hà Nội là bệnh nhân chạy đến hỗ trợ chị N giăng lại điện thoại. Chị Loan lấy lại được chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen của anh L, còn chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím của chị N thì bị rơi xuống sàn nhà C bỏ chạy ra phía ngoài bãi xe, H cũng bỏ chạy cùng C. Chị N cùng một số người đuổi theo và bắt giữ được C, H chạy thoát. Sau đó, Công an thị trấn Q đã tiếp nhận và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng và đưa Nguyễn Tuấn C về trụ sở Công an thị trấn Trâu Quỳnh làm rõ. Lời khai của bị cáo C, bị cáo H về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 15/11/2024 là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với sơ đồ và bản ảnh hiện trường, phù hợp với biên bản tạm giữ, lời khai người làm chứng, người bị hại, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng khác đã được Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[5]. Tại Kết luận định giá tài sản số 282/KL-HĐĐGTS ngày 22/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện K kết luận: - 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, dung lượng bộ nhớ 512Gb, đã qua sử dụng, mua mới 100% vào ngày 23/11/2023 có trị giá 18.000.000 đồng; - 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS MAX, màu đen, dung lượng bộ nhớ 256Gb, đã qua sử dụng, mua cũ vào năm 2020 có trị giá 4.000.000 đồng. Tổng cộng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 22.000.000 đồng.

[6]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 15/11/2024, tại phòng D115 – Khoa Truyền nhiễm thuộc BVĐK K, thị trấn Trâu Quỳnh, huyện K, thành phố Hà Nội, lợi dụng sơ hở của chủ tài sản bị cáo Nguyễn Tuấn C và Dương Văn H đã có hành vi lén lút, bí mật trộm cắp 01 chiếc điện thoại, nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím của chị Phạm Hồng N, có giá trị 18.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu đen của anh Vũ Đức L có giá trị 4.000.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Tuấn C và bị cáo Dương Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 173 của BLHS quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[7]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Khẳng định nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn C và bị cáo Dương Văn H ra trước Tòa về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[8]. Đánh giá tính chất vụ án: Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực dân sự và nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm nhưng vì mục đích tư lợi nên các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[9]. Về nhân thân các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: - Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, nhân thân các bị cáo Nguyễn Tuấn C và Dương Văn H như sau: - Đối với bị cáo C: Tiền án: Không; - Tiền sự: 01 tiền sự; Ngày 10/6/2022 TAND quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối Nguyễn Tuấn C với thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 21 tháng, kể từ ngày 18/3/2022. Nguyễn Tuấn C chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc ngày 18/12/2023. Theo quy định của pháp luật thì tiền sự này của bị cáo còn thời hiệu và chưa được xóa; - Về nhân thân bị cáo C: - Tại bản án số 154/2012/HSPT, ngày 15/5/2012 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt Nguyễn Tuấn C 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/10/2011. Bị cáo chấp hành hình xong phạt tù, ra trại ngày 14/10/2012; - Tại bản án số 86/2013/HSST, ngày 30/9/2013 Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt Nguyễn Tuấn C 24 tháng tù về tội “Cuồng đoạt tài sản” và 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt cho cả 02 tội là 33 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/5/2013. Bị cáo chấp hành hình xong phạt tù, ra trại ngày 07/02/2016; - Tại bản án số 10/2020/HSST, ngày 19/02/2020 Tòa án nhân dân quận Hà Đ, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Tuấn C 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành hình xong phạt tù, ra trại ngày 20/3/2021. Theo quy định của pháp luật thì 03 tiền án này của bị cáo đã được xóa án tích;

- Đối với bị cáo H: Tiền án: Không; - Tiền sự: có 01 tiền sự: - Ngày 05/4/2022 TAND quận Hà Đ, thành phố Hà Nội ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối Dương Văn H với thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 tháng, kể từ ngày 13/3/2022. Dương Văn H chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc ngày 13/9/2023. Theo quy định của pháp luật thì tiền sự này của bị cáo còn thời hiệu và chưa được xóa.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Tuấn C và bị cáo Dương Văn H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Tuấn C và bị cáo Dương Văn H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 của BLHS.

[10]. Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Tuấn C và Dương Văn H: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[11]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Phạm Hồng N và anh Vũ Đức L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu, đề nghị gì về tài sản đã nhận và về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết;

[12]. Về xử lý vật chứng: - Đối với 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A22, màu đen, cũ, đã qua sử dụng. Qua điều tra xác định là tài sản của Nguyễn Tuấn C dùng vào việc liên lạc hàng ngày không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần thiết trả lại cho bị cáo C chiếc điện thoại này;

- Đối với 01 chiếc điện thoại, nhãn hiệu Iphone 14 Promax, màu tím, dung lượng bộ nhớ 512GB, đã qua sử dụng, xác định chủ sở hữu là chị Phạm Hồng N; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu đen, dung lượng bộ nhớ 256GB, đã qua sử dụng, xác định chủ sở hữu là anh Vũ Đức L. Ngày 22/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả điện thoại cho chị Phạm Hồng N và anh Vũ Đức L;

- Đối với 01 chiếc xe mô tô Honda Wave alpha, màu đen bạc, BKS: 22B2-633.18, số máy: JA39E 2094735, số khung: RLHJA3920L.Y090375 qua điều tra xác định chủ xe là anh Lê Xuân Trường. Anh Trường khi cho C mượn xe thì không biết, không liên quan đến việc C dùng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài

sản. Ngày 11/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe máy trên cho anh Lê Xuân Trường là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[13]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[14]. Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tuấn C** và bị cáo **Dương Văn H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. - Áp dụng Điều 106; Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự; - Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: Nguyễn Tuấn C **18 (Mười tám)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/11/2024;

- Xử phạt: Dương Văn H **16 (Mười sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án;

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Tuấn C và Dương Văn H;

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết;

3. Về xử lý vật chứng: - Trả lại tài sản cho bị cáo Nguyễn Tuấn C: - 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A22, màu đen, cũ, đã qua sử dụng, được niêm phong kín có chữ ký của cán bộ Lương Tiến Phương và dấu của Công an thị trấn Trâu Qùy. (Tại thời điểm bàn giao điện thoại đã niêm phong, không mở được để kiểm tra thông tin, đặc điểm, chất lượng, hiện trạng không rõ).

(Số vật chứng, tài sản trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện K đang quản lý theo Biên bản bàn giao vật chứng, tài sản lập ngày 26/02/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Tuấn C và bị cáo Dương Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt bị cáo Nguyễn Tuấn C; vắng mặt bị cáo Dương Văn H; vắng mặt người bị hại; Bị cáo Nguyễn Tuấn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo Dương Văn H; người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hà Nội;
- UBND phường La Khê, quận Hà Đ, thành phố Hà Nội;
- UBND thị trấn V, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; (Thay cho thông báo kết quả xét xử)
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Công an, VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- Lưu: Vp; Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thành Nam